

5. Đối với những hàng đặc biệt không cần thiết phải mở kiện để kiểm hóa, các cơ quan hoặc đơn vị trực thuộc bộ Ngoại thương được bộ Ngoại thương ủy quyền cấp giấy phép phải trao đổi đồng nhất trí với cục Hải quan và cục Hải quan sẽ ghi «Miễn mở kiện» vào giấy phép.

IV. THỦ TỤC XIN GIẤY PHÉP VÀ CẤP GIẤY PHÉP

1. Các tổ chức kinh doanh hàng xuất nhập khẩu phải giao cho cán bộ nghiệp vụ mặt hàng chịu trách nhiệm xin giấy phép xuất hàng, nhập hàng.

2. Muốn được xét cấp, các giấy phép xuất hàng, nhập hàng phải có đầy đủ nội dung quy định trong thông tư này. Đối với những mặt hàng có quy cách phẩm chất phức tạp, các tổ chức kinh doanh hàng xuất nhập khẩu xin giấy phép phải kèm theo giấy phép một phụ bản ghi rõ những chi tiết cần thiết về những mặt hàng đó.

3. Đối với những mặt hàng phức tạp như thiết bị toàn bộ, máy móc v.v... cục Hải quan sẽ nghiên cứu xây dựng một danh mục đề hướng dẫn các tổ chức kinh doanh hàng xuất nhập khẩu ghi trong giấy phép.

4. Thời hạn tối đa để xét cấp giấy phép xuất hàng, nhập hàng được quy định là năm ngày kể từ ngày nhận được giấy xin cấp. Bên xin giấy phép phải gửi cả ba bản giấy phép hợp lệ cho cơ quan hải quan cửa khẩu chậm nhất là 48 tiếng trước khi xuất hàng hoặc nhập hàng.

5. Khi xuất hàng, nhập hàng quá thời hạn ghi trong giấy phép, cơ quan hải quan cửa khẩu có thể xét hoàn cảnh thực tế mà cho gia hạn và báo cáo về cơ quan cấp giấy phép biết.

6. Chỉ cơ quan đã cấp giấy phép mới có quyền hủy bỏ giấy phép.

7. Chậm nhất là 24 giờ sau khi làm xong thủ tục cho xuất hàng, nhập hàng cơ quan hải quan, cửa khẩu chứng nhận kết quả thi hành giấy phép và phải gửi ngay giấy phép xuất hàng, nhập hàng: một bản về bộ, một bản cho cục Hải quan và một bản trả lại cho người hoặc tổ chức kinh doanh hàng xuất nhập khẩu.

8. Đối với giấy phép xuất hàng cấp từng tháng gồm nhiều chuyến thì cơ quan hải quan chứng nhận dần dần từng chuyến hàng thực xuất và khi hết hạn, ghi nhận xét trước khi gửi trả lại cho cơ quan cấp.

V. ĐIỀU KIỆN THI HÀNH

1. Các cơ quan hải quan cửa khẩu phải tổng hợp các giấy phép xuất hàng, nhập hàng của mỗi chuyến tàu bè để báo cáo về bộ chậm nhất là 24 giờ kể từ khi đã làm xong thủ tục hải quan.

Ngoài ra, hàng tháng các cơ quan cửa khẩu phải tổng hợp kết quả thực hiện giấy phép xuất hàng, nhập hàng của từng tổ chức kinh doanh hàng xuất nhập khẩu để báo cáo về bộ, đồng thông báo cho các tổ chức hữu quan.

2. Các việc xuất hàng, nhập hàng không có giấy phép đều coi là vi phạm thủ tục hải quan và sẽ bị xử lý theo điều 40 «Điều lệ hải quan» ban hành theo nghị định số 3-CP ngày 27-2-1960 của Hội đồng Chính phủ.

3. Thông tư này bãi bỏ thông tư số 4864-BNT-HQ ngày 8-10-1958 của bộ và các chi thị bổ sung và bắt đầu thi hành kể từ ngày 1-1-1964.

Cục Hải quan chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết thi hành thông tư này. Trong quá trình thi hành các đơn vị sẽ báo cáo kịp thời về bộ những khó khăn và kinh nghiệm để bộ tổng kết kinh nghiệm và hướng dẫn thực hiện cho có kết quả tốt.

Hà nội, ngày 11 tháng 12 năm 1963.

K.T. Bộ trưởng bộ Ngoại thương

Thủ trưởng

NGHIÊM BÁ ĐỨC

BỘ Y TẾ

QUYẾT ĐỊNH số 1050 - BYT - QĐ đặt ra chức vụ y tá trưởng ở các cơ sở điều trị.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 153 - CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy y tế;

Xét sự cần thiết của việc nâng cao chất lượng công tác điều trị;

Theo đề nghị của các ông Vụ trưởng vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng vụ Phòng bệnh chữa bệnh, Vụ trưởng vụ Huấn luyện;

Sau khi được thỏa thuận của bộ Lao động tại công văn số 1283-LDTL ngày 21-9-1963,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Đặt ra chức vụ y tá trưởng ở các cơ sở điều trị: bệnh viện, điều dưỡng đường, trại phong, bệnh xá từ 50 giường bệnh trở lên.

Điều 2. — Y tá trưởng chịu trách nhiệm về phần tổ chức, lãnh đạo kiểm tra công tác của các y tá, hộ lý trong phạm vi mình phụ trách dưới sự lãnh đạo của các cán bộ phụ trách các tổ chức trong các cơ sở điều trị.

Điều 3. — Các y tá trưởng tạm thời được hưởng một khoản phụ cấp trách nhiệm hàng tháng là 7% so với mức lương chính.

Điều 4. — Nhiệm vụ, quyền hạn chi tiết của từng loại y tá trưởng sẽ do một thông tư quy định cụ thể. Việc tuyển lựa, đào tạo, công nhận y tá trưởng do những văn bản hướng dẫn từng thời gian căn cứ theo yêu cầu của công tác điều trị.

Điều 5. — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 6. — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng vụ Phòng bệnh chữa bệnh, Vụ trưởng vụ Huấn luyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 21 tháng 11 năm 1963.

K.T. Bộ trưởng bộ Y tế

Thủ trưởng

DINH THỊ CẦN

QUYẾT ĐỊNH số 1058-BYT-QĐ thống nhất Nhà xuất bản thê dục thể thao vào Nhà xuất bản y học thuộc bộ Y tế.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 153-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy bộ Y tế;

Căn cứ thông tri số 18-TC-TG ngày 23-1-1963 của Ban Tuyên giáo trung ương về việc sắp xếp lại một số nhà xuất bản ở trung ương;

Căn cứ biên bản bàn giao số 72-Đ².YT ngày 25-10-1963 giữa Bộ Y tế và Ủy ban thê dục thể thao trung ương về việc thống nhất Nhà xuất bản thê dục thể thao vào Nhà xuất bản Y học của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng vụ Tổ chức cán bộ;

Xét nhu cầu công tác Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Thống nhất Nhà xuất bản thê dục thể thao thuộc Ủy ban thê dục thể thao trung ương vào nhà Xuất bản y học thuộc bộ Y tế thành Nhà xuất bản y học và thê dục thể thao trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. — Nhà xuất bản y học và thê dục thể thao là đơn vị hạch toán kinh tế.

Điều 3. — Nhà xuất bản y học và thê dục thể thao có nhiệm vụ:

— Tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương của Đảng, Chính phủ về công tác thê dục, vệ sinh; phổ biến rộng rãi những kinh nghiệm về công tác y tế, thê dục thể thao, y học và kỹ thuật thê dục thể thao thường thức nhằm góp phần bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho nhân dân.

— Xuất bản các sách giáo khoa, tài liệu tuyên truyền nghiên cứu, học tập, chuyên đề về y tế, thê dục thể thao nhằm phục vụ công tác đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật về y học và thê dục thể thao.

Điều 4. — Lãnh đạo Nhà xuất bản y học và thê dục thể thao do một chủ nhiệm phụ trách và hai phó chủ nhiệm giúp việc.

Chi tiết về tổ chức biên chế do chủ nhiệm Nhà xuất bản y học và thê dục thể thao nghiên cứu, trình Bộ xét duyệt.

Điều 5. — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 6. — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng vụ Tổ chức cán bộ Bộ Y tế, Chủ nhiệm Nhà xuất bản y học và thê dục thể thao chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 22 tháng 11 năm 1963.

K.T. Bộ trưởng bộ Y tế

Thủ trưởng

DINH THỊ CẦN